TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2017/HSST
Ngày: 24/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nam.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Quốc Đồng**.
2. Ông **Trịnh Ngọc Thành**.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Mai Văn Lợi** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Viết Bằng** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2017/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Viết K – 1992, tại Đồng Nai.
Nơi ĐKHKTT: Ấp 6, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.
Chỗ ở: Ấp 5, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.
Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Làm rẫy;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Con ông Nguyễn Văn N – 1965 và bà Lê Thị N (đã chết).
Vợ: Cao Thị Mỹ X – 1992.
Có 01 con, sinh năm 2015.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/02/2017 đến ngày 28/6/2017 áp dụng biện pháp bảo lĩnh.

2. Nguyễn Văn T (tên gọi khác: TA) – 1988, tại Đồng Nai.
Nơi ĐKHKTT: Ấp 6, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.
Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Buôn bán;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Con ông Nguyễn Xuân L – 1949 và bà Lê Thị H – 1958.
Vợ: Nguyễn Thị Mỹ Q – 1989.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/12/2016 đến ngày 24/01/2017 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bắt lại vào ngày 24/5/2017.

3. Nguyễn Thanh V (tên gọi khác: V nhỏ) – 1991, tại Đồng Nai.

Nơi ĐKHKTT: Ấp 7, xã PT, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai.
Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm rẫy;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Con ông Nguyễn Đình O – 1969 và bà Trương Thị L – 1966.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/12/2016 đến ngày 24/01/2017 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bắt lại ngày 19/5/2017.

4. Lê Hoài M – 1993, tại Đồng Nai.
Nơi ĐKHKTT: Ấp 7, xã PT, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai.
Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Làm rẫy
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Con ông Lê Văn N – 1966 và bà Hồ Thị N – 1966.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/12/2016 đến ngày 24/01/2017 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bắt lại ngày 19/5/2017.

5. Nguyễn Hoàng D (tên gọi khác: D gà)–1996, tại Hậu Giang.
Nơi ĐKHKTT: Ấp 5, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.
Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Làm rẫy;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật.
Con ông Nguyễn Hoàng G – 1974 và bà Ngô Kim N – 1976.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/12/2016 đến ngày 24/01/2017 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Đào Văn L – 1993, tại Đồng Nai.
Nơi ĐKHKTT: Ấp 7, xã PT, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai.
Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Làm rẫy;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Con ông Đào Văn Việt – 1964 và bà Lê Thị Bông – 1964.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/12/2016 đến ngày 24/01/2017 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Nguyễn Văn H – 1989, tại Đồng Nai.
Nơi ĐKHKTT: Ấp 6, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.
Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Buôn bán;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Con ông Nguyễn Văn Thuộc – 1955 và bà Nguyễn Thị Công – 1955.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Người bị hại: Nguyễn Văn G – 1983.
HKTT: Ấp 6, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.
Chỗ ở: Ấp 7, xã PT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Ngọc T1 – 1983.
Cư trú tại: 1/26A BĐ4, xã AB, TX. DA, Bình Dương.

(có mặt các bị cáo, người bị hại, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn G và Nguyễn Ngọc T1 có mối quan hệ quen biết và thỏa thuận làm ăn chung trong việc đặt máy bắn cá. Cụ thể T1 sẽ cung cấp máy bắn cá đặt tại nhà G, G quản lý và thu tiền, lợi nhuận thu được sẽ chia theo tỷ lệ 60/40 (G hưởng 60%, T1 hưởng 40%).

Ngày 07/10/2016, T1 đặt máy bắn cá tại nhà G để cho những người khác tham gia đánh bạc. Tính đến ngày 10/10/2016, tổng số điểm trong máy bắn cá là 800.000 điểm, tương đương 40.000.000đ, nhưng do người tham gia đánh bạc thiếu nợ nên anh G chỉ trả cho T1 được 8.000.000đ dẫn đến giữa G và T1 nảy sinh mâu thuẫn. Do đó T1 gỡ máy mang về và yêu cầu G phải trả khoản tiền còn lại là 16.000.000đ như đã thỏa thuận nhưng G không chịu trả mà còn nhắn tin thách thức đánh nhau với T1.

Buổi sáng ngày 11/10/2016, tại quán cà phê CL thuộc khu 7, thị trấn TP, huyện TP, T1 đã kể và nhờ Nguyễn Viết K (em họ T1) tìm G để đòi tiền thì K đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, K điều khiển xe vào nhà Nguyễn Thanh T2 (T lác) ngụ ấp 5, xã PL, huyện TP thì gặp Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Lê Hoài M, Nguyễn Thanh V, Đào Văn L, Nguyễn Hoàng D và một số người khác đang ngồi uống rượu, K nói chuyện của T cho cả nhóm nghe và cho biết anh G đang ở nhà anh Trịnh Văn Th, ngụ ấp 8, xã PT, huyện TP và nhờ cả nhóm đến nhà anh Th chở G ra nhà Nguyễn Thanh T2 để K và T1 nói chuyện. Sau đó K đi về.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi cả nhóm uống rượu xong, H điều khiển xe chở L, D đi xe một mình đến nhà Nguyễn Văn T, D để xe ở nhà T và T đưa cho D 02 con dao loại chặt dừa dài 50cm, cán gỗ tròn dài 20cm, bản dao rộng 07cm, đầu vuông rồi cùng H và L đi đến nhà anh Th. Khi đến nơi, D bỏ 02 con dao ở bụi cây, cùng H, L đi vào nhà kiếm anh G. Một lúc sau, Nguyễn Văn T, Lê Hoài M, Nguyễn Thanh V chạy đến nhà anh Th, V và M mỗi người cầm 01 con dao ở bụi cây do D để lại đi vào nhà anh Th. Tại đây giữa hai bên xảy ra cự cãi, T yêu cầu anh G phải đi ra nhà Nguyễn Thanh T2 để nói chuyện với K nhưng anh G không đồng ý nên M và V dùng dao kề vào cổ anh G đe dọa, buộc anh G lên xe của T để chở ra ngoài, V ngồi sau xe để kè anh G (trước khi lên xe V, M vứt dao ở bụi cỏ trước sân nhà anh Th). Sau đó cả nhóm điều khiển xe về nhà Nguyễn Thanh T2 và gọi điện thoại cho K và T1 đến để nói chuyện. Khoảng 15 phút sau, Nguyễn Viết K và Nguyễn Ngọc T1 điều khiển 02 xe mô tô đến để nói chuyện với anh G về số nợ 16.000.000đ. Trong lúc nói chuyện, M và V dùng tay đánh vào đầu anh G, K và T yêu cầu anh G trả nợ và ép anh G viết giấy nợ với số tiền như trên. T yêu cầu anh G gọi điện thoại cho chị Nguyễn

Thị Ngọc L (vợ anh G) ngụ ấp 7, xã PT, mang chứng minh nhân dân của anh G để viết giấy nợ. Sau khi viết giấy nợ xong thì T giữ giấy vay tiền còn K giữ chứng minh nhân dân. Đến khoảng 0h00 ngày 12/12/2016, sau khi nghe anh G năn nỉ xin được thả về và hứa không trình báo công an thì K và T gọi xe ôm chở anh G về nhà. Đến ngày 16/12/2016, anh G đến cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Phú trình báo sự việc nêu trên qua đó vụ án được làm rõ.

Vật chứng vụ án: 02 con dao loại chặt dừa dài 50cm, cán gỗ tròn dài 20cm, bản dao rộng 07cm, đầu vuông do Nguyễn Thanh V và Lê Hoài M sử dụng để uy hiếp anh G hiện không tìm thấy được. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng.

Trong quá trình điều tra công an xã PT thu giữ của Nguyễn Văn H 01 xe mô tô biển số 60B3 – 163.02, 01 bình xịt hơi cay 110ml hiệu Police. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và trao trả xe mô tô cho chủ sở hữu là anh Võ Anh T3.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng nội dung vụ án nêu trên.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKS-HS ngày 18/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Nguyễn Viết K, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh V, Lê Hoài M, Nguyễn Hoàng D, Đào Văn L, Nguyễn Văn H về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" quy định tại khoản 1 Điều 123 của Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP giữ quyền công tố luận tội và tranh luận; phân tích dấu hiệu phạm tội; đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của các bị cáo. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo và đề xuất mức án đối với các bị cáo, cụ thể:

Nguyễn Viết K 04 tháng 19 ngày tù.

Nguyễn Văn T 03 tháng 05 ngày tù.

Nguyễn Thanh V 03 tháng 10 ngày tù.

Lê Hoài M 03 tháng 10 ngày tù.

Nguyễn Hoàng D từ 06 tháng đến 08 tháng cải tạo không giam giữ.

Đào Văn L từ 06 tháng đến 08 tháng cải tạo không giam giữ.

Nguyễn Văn H từ 06 tháng đến 08 tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn G không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại. Vì vậy đề nghị kg xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bình xịt hơi cay 110ml hiệu Police do không còn giá trị sử dụng.

Đối với hành vi tổ chức đánh bạc của Nguyễn Văn G và Nguyễn Ngọc T1: Do hiện tại chỉ có lời khai của G, không thu được vật chứng và quá trình điều tra chưa làm việc được với T1 nên chưa làm rõ được số lượng, người tham

gia đánh bạc, quy mô, thời gian đánh bạc, số tiền cụ thể của từng lần các đối tượng đánh bạc...và không thể dùng lời khai của anh G làm chứng cứ duy nhất để kết tội, do đó chưa có cơ sở xử lý về hành vi "Tổ chức đánh bạc" của T1, G. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú sẽ đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Tân Phú tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo không có gì để nói.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Viết K, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh V, Lê Hoài M, Nguyễn Hoàng D, Đào Văn L, Nguyễn Văn H đều thừa nhận do có mâu thuẫn từ việc anh Nguyễn Văn G thiếu nợ Nguyễn Ngọc T, T đã đòi nợ nhiều lần nhưng G không trả mà còn thách thức, đe dọa T nên các bị cáo có hành vi dùng lời nói, dùng dao đe dọa và bắt, giữ trái pháp luật đối với anh Nguyễn Văn G từ khoảng 21 giờ ngày 11/10/2017 đến 0h00 ngày 12/10/2017.

Như vậy, các bị cáo không có thẩm quyền bắt, giữ người khác nhưng đã có hành vi khống chế anh Nguyễn Văn G để bắt giữ anh G. Hành vi do các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, nó trực tiếp xâm hại đến quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo thực hiện hành vi trên với lỗi cố ý. Bản thân các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Do đó các bị cáo đã phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ Luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm hại đến quyền tự do thân thể của anh G mà còn gây hoang mang trong cộng đồng dân cư và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy cần xử lý các bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết, cần tuyên mức án tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, răn đe các bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo K là người khởi xướng và là người thực hành, các bị cáo khác đồng phạm với vai trò là người thực hành. Vì

vậy Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào mức độ tham gia vào việc phạm tội của các bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng. Cụ thể bị cáo K là người khởi xướng và là người thực hành, mức độ tham gia cao nhất nên phải có mức án cao hơn các bị cáo khác; các bị cáo T, V, M là người thực hành tích cực nên mức án thấp hơn bị cáo K và cao hơn các bị cáo còn lại; các bị cáo D, L, H mức độ tham gia thấp nên mức án thấp nhất.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xét các bị cáo K, T, V, M tham gia vào vụ án với vai trò lớn hơn các bị cáo khác, bị cáo K là người khởi xướng, các bị cáo đều là người thực hành tích cực. Do đó cần thiết cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Các bị cáo D, L, H là người thực hành nhưng mức độ tham gia thấp, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà giao các bị cáo cho UBND nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với việc khấu trừ thu nhập: Xét thấy hiện tại các bị cáo Nguyễn Hoàng D, Đào Văn L, Nguyễn Văn H có thu nhập thấp, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn G không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan công an thu giữ 01 bình xịt hơi cay 110ml hiệu Police, hiện không còn giá trị sử dụng. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Các vấn đề khác: Xét thấy hành vi của Nguyễn Ngọc T1 có dấu hiệu đồng phạm với các bị cáo trong vụ án về hành vi "Bắt, giữ người trái pháp luật" và quá trình điều tra Nguyễn Văn G khai: G và T1 đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức máy bắn cá từ ngày 07/10/2016 đến ngày 10/10/2016 tại nhà của G.

Tòa án nhân dân huyện Tân Phú đã 02 lần trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú để điều tra bổ sung đối với hành vi trên của G, T1 vì có dấu hiệu tội phạm hình sự và vai trò của T1 trong vụ án. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú cho rằng do chỉ có lời khai của G, không thu được vật chứng và quá trình điều tra chưa làm việc được với T1 nên chưa làm rõ được số lượng, người tham gia đánh bạc, quy mô, thời gian đánh bạc, số tiền cụ thể của từng lần các đối tượng đánh bạc...và không thể dùng lời khai của anh G làm chứng cứ duy nhất để kết tội, do đó chưa có cơ sở xử lý về hành vi "Tổ chức đánh bạc"

của T1, G và chưa thể xác định vai trò đồng phạm về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" của Nguyễn Ngọc T1.

Căn cứ vào Điều 196 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về "Giới hạn của việc xét xử" thì Tòa án chỉ xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và Tòa án đã quyết định đưa ra xét xử. Vì vậy Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú tiếp tục điều tra làm rõ hành vi trên của Nguyễn Văn G và Nguyễn Ngọc T1 để xử lý đúng quy định của pháp luật, tránh bỏ sót, lọt tội phạm.

Về án phí: Theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên***:**

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Viết K, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh V, Lê Hoài M, Nguyễn Hoàng D, Đào Văn L, Nguyễn Văn H phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 123, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo; áp dụng thêm Điều 31 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo D, L, H.

Xử phạt:

- **Bị cáo Nguyễn Viết K 04 (bốn) tháng 18 (mười tám) ngày tù.**

Thời hạn chấp hành án được tính từ ngày 06/02/2017.

- **Bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) tháng 01 (một) ngày tù.**

Thời hạn chấp hành án được tính từ ngày 24/5/2017, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 23/12/2016 đến ngày 24/01/2017.

- **Bị cáo Nguyễn Thanh V 03 (ba) tháng 06 (sáu) ngày tù.**

Thời hạn chấp hành án được tính từ ngày 19/5/2017, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 23/12/2016 đến ngày 24/01/2017.

- **Bị cáo Lê Hoài M 03 (ba) tháng 06 (sáu) ngày tù.**

Thời hạn chấp hành án được tính từ ngày 19/5/2017, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 23/12/2016 đến ngày 24/01/2017.

Áp dụng: Khoản 5 Điều 227 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh V, Lê Hoài M nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Bị cáo Nguyễn Hoàng D 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 26/12/2016 đến ngày 24/01/2017. Bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 05 (năm) tháng cải tạo không giam giữ.

- Bị cáo Nguyễn Văn H 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn H được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Bị cáo Đào Văn L 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 23/12/2016 đến ngày 24/01/2017. Bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 04 (bốn) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo Đào Văn L được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã PT, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Đào Văn L cho Ủy ban nhân dân xã PT, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn H, Đào Văn L.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 bình xịt hơi cay 110ml hiệu Police, màu đen, dài 20cm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn Viết K, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh V, Lê Hoài M, Nguyễn Hoàng D, Đào Văn L, Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tiến hành điều tra, làm rõ vai trò của Nguyễn Ngọc T1 trong vụ án và hành vi tổ chức đánh bạc của Nguyễn Văn G và Nguyễn Ngọc T1 để xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND huyện Tân Phú;*
- *Công an huyện Tân Phú;*
- *Chi cục THADS huyện Tân Phú;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Hồ sơ THA;*
- *Lưu HS, LT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nam